

HĐTTL VN30 - PHÁ VỠ VÙNG DAO ĐỘNG

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 18/02/2020



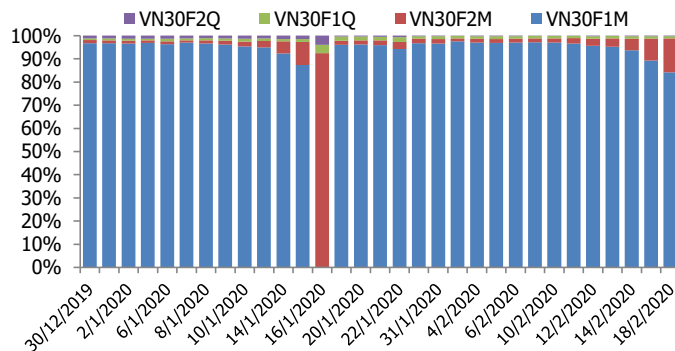
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2002 | 20/2/2020 | 2 | 856.00 | 16,659 |
| VN30F2003 | 19/3/2020 | 30 | 859.00 | 2,901 |
| VN30F2006 | 18/6/2020 | 121 | 863.10 | 197 |
| VN30F2009 | 17/9/2020 | 212 | 863.60 | 31 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Tiếp nối phiên giao dịch trước, dòng tiền đầu cơ tiếp tục chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu penny và midcap. Ở nhóm hạ tầng, bất động sản, các doanh nghiệp vừa và nhỏ như DRH, VCR, IDJ, HAR,... có sự bứt phá mạnh mẽ. Tuy nhiên, sự sụt giảm của nhóm bluechip khiến thị trường có phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp. Thanh khoản tương đương với mức bình quân các phiên tuần trước và khối ngoại duy trì mạch bán ròng. Đóng cửa, trong khi VN-Index giảm mạnh 6,84 điểm (0,73%) xuống 927,93 thì HNX-Index và UPCOM-Index vẫn đóng cửa tăng điểm. Giao dịch khối ngoại diễn ra không mấy tích cực khi họ tiếp tục bán ròng trên thị trường hơn 200 tỷ đồng.
- Trước áp lực điều chỉnh trên thị trường cơ sở, cả 4 HĐTL quay đầu giảm điểm với mức giảm từ 3,4 đến 7,8 điểm, trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 cũng ghi nhận mức giảm 4,56 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng có sự phân hóa nhẹ. Trạng thái dao động trong biên độ hẹp của chỉ số đã kéo dài gần 1 tuần qua bị phá vỡ trong phiên hôm nay. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số hiện ở vùng 850-853 điểm, tuy vậy các nhịp hồi trong các phiên tới (nếu có) chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, hoạt động Short sẽ được ưu tiên trong phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 850-853 điểm và kháng cự 860-863 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN30-Index vẫn dao động trong vùng tích lũy với ngưỡng hỗ trợ ở khu vực 840-850 điểm. Khả năng thị trường vẫn tiếp tục chịu áp lực rung lắc ở các phiên sắp tới, tuy vậy chừng nào vùng hỗ trợ ở 840 - 850 điểm giữ được thì khả năng có nhịp pullback vẫn được xem xét.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số hiện ở vùng 850-853 điểm, tuy vậy các nhịp hồi trong các phiên tới (nếu có) chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, hoạt động Short sẽ được ưu tiên trong phiên tới.

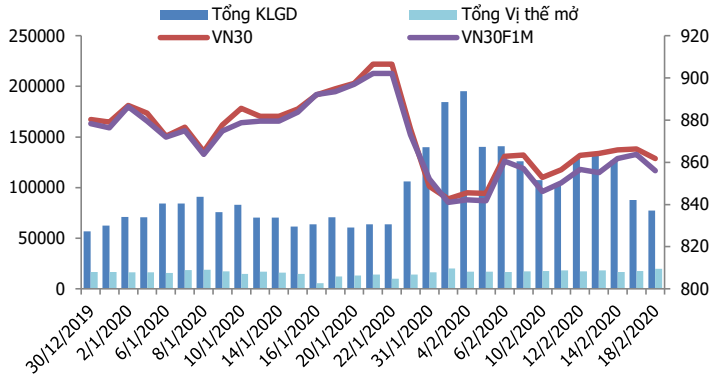
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short có thể tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 843-846 điểm, Stoploss nếu chỉ số vượt 860 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu giao dịch chênh lệch giá rõ ràng hơn.

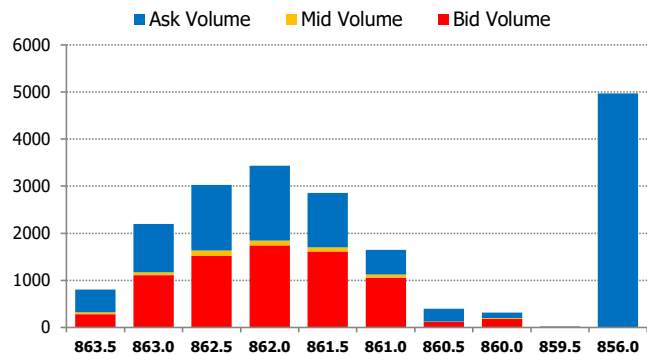
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|--------|--------|--------|-------|
| VN30F2002 | 856.0 | -0.90 | 74,707 | -13.4 | 16,659 | 6.2 |
| VN30F2003 | 859.0 | -0.45 | 2,256 | 43.9 | 2,901 | 75.9 |
| VN30F2006 | 863.1 | -0.39 | 31 | -22.5 | 197 | 0.0 |
| VN30F2009 | 863.6 | -0.60 | 355 | 8775.0 | 31 | 19.2 |
| Tổng | | | 77,349 | -12.0 | 19,788 | 12.7 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Cả 4 HĐT L quay đầu giảm điểm với mức giảm từ 3,4 đến 7,8 điểm, trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 cũng ghi nhận mức giảm 4,56 điể. Do đó, basis của các hợp đồng có sự phân hóa nhẹ. Cụ thể, hợp đồng VN30F2002 hiện thấp hơn 5,71 điểm so với chỉ số cơ sở trong khi hợp đồng này chỉ còn 2 phiên giao dịch nữa sẽ đáo hạn.
- Thanh khoản thị trường giảm so với phiên đầu tuần, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 77.349 hợp đồng giảm 12%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 2 với 74.707 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2002 là 861,99 điểm (cao hơn +5,99 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2003 là 865,85 điểm (+8,65 điểm), VN30F2006 là 878,52 điểm (+15,42 điểm) và VN30F2009 là 891,37 điểm (+27,77 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | SELL | NEUTRAL | SELL |
| Hỗ trợ | 853-856 | 846-850 | 840-845 |
| Kháng cự | 860-863 | 865-868 | 866-871 |

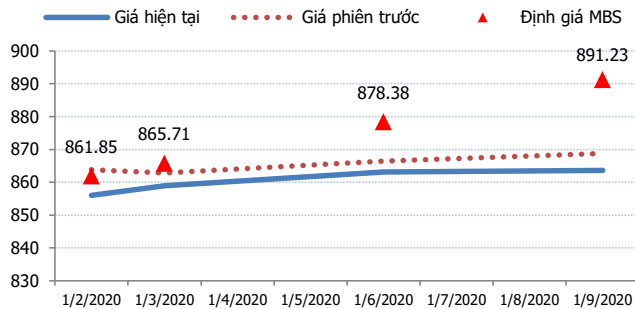
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|------|
| VN30F2M - VN30F1M | 3 | -0.90 | 3.9 | 0.48 |
| VN30F1Q - VN30F1M | 7.1 | 2.70 | 4.4 | 4.86 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 4.1 | 3.60 | 0.5 | 4.38 |
| VN30F2Q - VN30F1M | 7.6 | 5.00 | 2.6 | 6.16 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 4.6 | 5.90 | -1.3 | 5.68 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 0.5 | 2.30 | -1.8 | 1.3 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



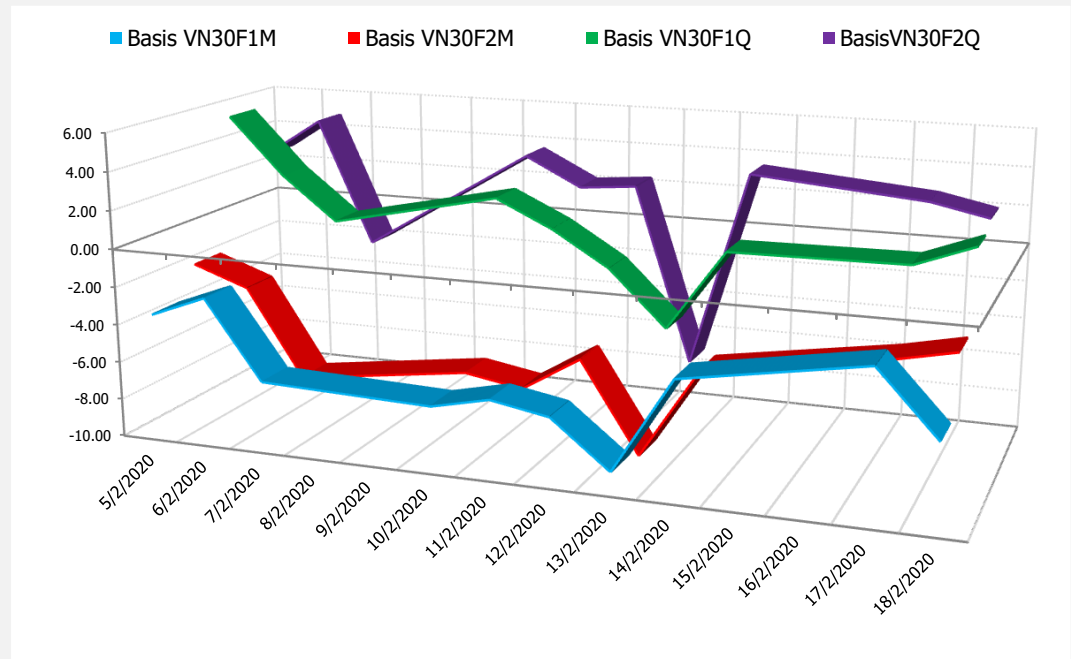
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Trước áp lực điều chỉnh trên thị trường cơ sở, cả 4 HĐTL quay đầu giảm điểm với mức giảm từ 3,4 đến 7,8 điểm, trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 cũng ghi nhận mức giảm 4,56 điể. Do đó, basis của các hợp đồng có sự phân hóa nhẹ. Cụ thể, hợp đồng VN30F2002 hiện thấp hơn 5,71 điểm so với chỉ số cơ sở trong khi hợp đồng này chỉ còn 2 phiên giao dịch nữa sẽ đáo hạn. Trái lại, basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 hiện đang ở mức +1,89 điểm.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có xu hướng mở rộng trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ +0,5 điểm đến +7,6 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên hợp đồng kỳ hạn tháng 2 sẽ đáo hạn trong tuần này nên những vị thế giao dịch chênh lệch giá mở ra với hợp đồng này tiềm ẩn rủi ro rất lớn. Trong khi những biến động chênh lệch giá giữa các hợp đồng còn lại tương đối thấp và chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng và chờ đợi những tín hiệu giao dịch chênh lệch giá rõ ràng hơn.

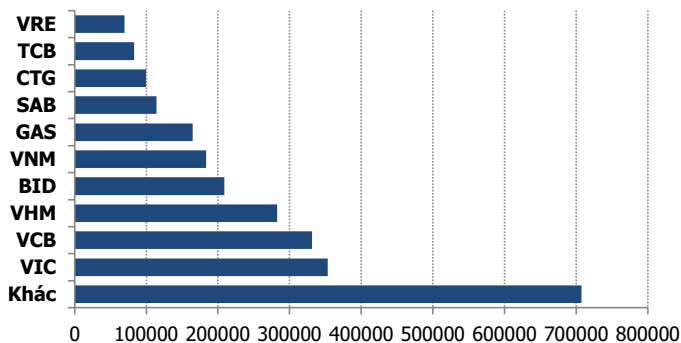
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



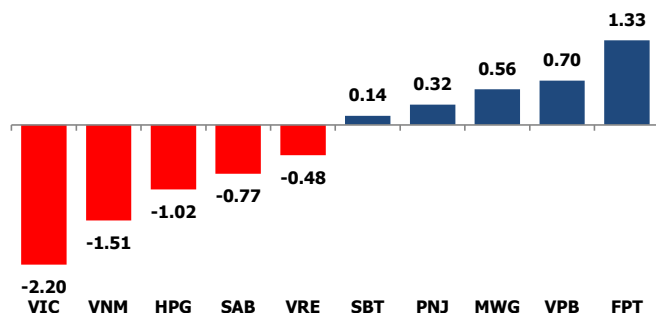
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

| | VNIndex | VN30 |
|------------------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 927.93 | 861.71 |
| Thay đổi | -6.84 | -4.56 |
| %Chg | -0.73 | -0.53 |
| YTD | -3.44 | -1.97 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,176.59 | 2,598.67 |
| P/E | 14.44 | 12.13 |
| P/B | 2.15 | 2.03 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Các Bluechips VIC, VHM, VRE, SAB, VNM, HPG...đồng loạt giảm điểm mạnh khiến chỉ số VN30 quay đầu điều chỉnh. Ở chiều ngược lại, một số Bluechips như FPT, CTD, PNJ, MWG,...và các cổ phiếu ngân hàng VPB, BID, CTG,...vẫn tăng khá tốt.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,56 điểm (-0,53%) xuống 861,71 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/16 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 70,89 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.088 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với giá trị hơn 300 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung ở các mã như: VIC (39,09 tỷ đồng), CTG (35,98 tỷ đồng), NVL (32,84 tỷ đồng), VNM (26,74 tỷ đồng), NBB (16,40 tỷ đồng),...Ở chiều ngược lại, các mã được mua ròng nhiều như IMP (7,99 tỷ đồng), VHM (6,97 tỷ đồng), BID (4,84 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIndex | 927.93 | (0.73) | 14.44 | (3.44) |
| Dow Jones | 29,232.19 | (0.56) | 20.76 | 2.43 |
| S&P500 | 3,370.29 | (0.29) | 22.28 | 4.32 |
| Nikkei 225 | 23,292.72 | 0.43 | 20.54 | (1.54) |
| Shanghai | 2,984.97 | 0.05 | 14.30 | (2.14) |
| DAX | 13,681.19 | (0.75) | 26.17 | 3.26 |
| Vàng | 1,603.89 | 0.14 | | 5.71 |
| Dầu WTI | 51.99 | (0.12) | | (14.85) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-----------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Hai - 17/02/2020 | | | |
| Nhật- GDP Q4/2019 | 0.10% | -0.90% | -1.60% |
| Thứ Ba - 18/02/2020 | | | |
| Anh- Thay đổi trợ cấp thất nghiệp | 14.9K | 22.6K | |
| Thứ Tư - 19/02/2020 | | | |
| Mỹ- PPI T1 | 0.20% | 0.10% | |
| Thứ Năm - 20/02/2020 | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên 18/2, Dow Jones có phiên giảm điểm thứ 3 liên tiếp khi nhà đầu tư cân nhắc về lời cảnh báo của "gã khổng lồ" công nghệ Apple. Dẫu vậy, Nasdaq lại chạm đỉnh mới nhờ đà tăng của Netflix, Alphabet và Tesla. Dow Jones giảm 165,89 điểm, tương đương 0,6%, xuống 29.232,19 điểm. S&P 500 giảm 0,3% để kết thúc ngày ở mức 3.370,29 điểm. Tuy nhiên, Nasdaq Composite lại đạt được mức tăng nhỏ, chạm mức cao kỷ lục 9.732,74 điểm.
- Giá dầu gần như đi ngang trước dự báo sản lượng dầu đá phiến tại Mỹ giảm. Giá dầu Brent tăng 8 UScent lên 57,75 USD/thùng. Giá dầu WTI không đổi so với chốt phiên cuối tuần trước, ở 52,05 USD/thùng.
- Giá vàng thế giới vượt mốc 1.600 USD/oz lần đầu tiên kể từ năm 2013. Giá vàng giao ngay tăng 1,3% và chốt phiên 19/2 ở 1.601 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc đỏ của VIC và VNM là những tác nhân chính khiến chỉ số giảm điểm. Trong đó, chỉ riêng VIC lấy đi gần 2,14 điểm của VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc xanh ở một số cổ phiếu FPT, VPB, MWG,...giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VIC



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 9.22 | 105,500 | -1.86 | 2.37% | 114.716 | -1.51 | 19.09 | 6.74 |
| TCB | Banks | 8.53 | 23,700 | -0.42 | 2.34% | 101.877 | -0.31 | 8.91 | 1.41 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7.62 | 104,500 | -3.24 | 2.88% | 82.804 | -2.20 | 65.74 | 4.48 |
| VPB | Banks | 7.40 | 27,400 | 1.11 | 2.60% | 72.632 | 0.70 | 8.20 | 1.66 |
| HPG | General Industrials | 6.11 | 23,300 | -1.89 | 2.36% | 175.226 | -1.02 | 9.23 | 1.40 |
| VJC | Travel & Leisure | 5.34 | 128,700 | 0.00 | 0.31% | 44.662 | 0.00 | 13.07 | 4.97 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 5.08 | 86,000 | -0.81 | 1.64% | 27.88 | -0.36 | 16.26 | 5.36 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 5.08 | 108,900 | 1.30 | 1.96% | 61.731 | 0.56 | 13.09 | 4.27 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.81 | 56,000 | 3.32 | 3.13% | 97.252 | 1.33 | 11.95 | 2.80 |
| MBB | Banks | 4.80 | 21,750 | -0.91 | 1.84% | 118.36 | -0.38 | 6.67 | 1.28 |
| VCB | Banks | 4.20 | 89,400 | 0.00 | 0.67% | 38.642 | 0.00 | 16.95 | 4.08 |
| MSN | Financial Services | 3.68 | 49,700 | 0.00 | 1.02% | 29.287 | 0.00 | 11.02 | 1.73 |
| STB | Banks | 3.30 | 11,550 | -0.86 | 3.52% | 98.603 | -0.25 | 7.49 | 0.79 |
| HDB | Banks | 3.06 | 28,650 | -0.35 | 1.22% | 31.077 | -0.09 | 9.89 | 1.80 |
| EIB | Banks | 2.88 | 17,400 | 0.29 | 1.45% | 2.704 | 0.07 | 33.65 | 1.35 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 2.84 | 54,000 | -0.55 | 2.45% | 41.735 | -0.14 | 16.94 | 2.45 |
| PNJ | General Retailers | 2.39 | 83,700 | 1.58 | 2.31% | 55.171 | 0.32 | 17.30 | 4.52 |
| VRE | General Retailers | 1.99 | 30,550 | -2.71 | 3.28% | 31.388 | -0.48 | 29.58 | 2.50 |
| SAB | Beverages | 1.99 | 178,000 | -4.30 | 2.81% | 15.549 | -0.77 | 24.17 | 6.38 |
| CTG | Banks | 1.42 | 26,700 | 0.56 | 2.44% | 194.705 | 0.07 | 16.27 | 1.34 |
| BID | Banks | 1.32 | 52,000 | 0.97 | 2.14% | 45.831 | 0.11 | 24.66 | 3.16 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.30 | 86,000 | -1.49 | 1.86% | 18.659 | -0.17 | 14.61 | 3.61 |
| REE | Industrial Engineering | 0.95 | 35,100 | 0.29 | 1.43% | 19.467 | 0.02 | 6.25 | 1.09 |
| SBT | Food Producers | 0.90 | 21,650 | 1.88 | 3.33% | 54.224 | 0.14 | 49.26 | 1.77 |
| PLX | #N/A | 0.90 | 52,800 | -0.56 | 0.76% | 13.405 | -0.04 | 15.23 | 2.86 |
| SSI | Financial Services | 0.85 | 17,550 | -0.57 | 1.72% | 25.974 | -0.04 | 9.92 | 0.92 |
| POW | #N/A | 0.77 | 10,350 | 0.00 | 1.46% | 18.518 | 0.00 | 12.62 | 0.99 |
| BVH | Financial Services | 0.59 | 56,100 | -0.53 | 2.32% | 17.624 | -0.03 | 29.69 | 2.51 |
| CTD | Construction & Materials | 0.38 | 70,000 | 2.94 | 4.93% | 23.682 | 0.09 | 7.11 | 0.65 |
| ROS | Construction & Materials | 0.32 | 7,970 | -6.89 | 4.14% | 53.546 | -0.21 | 22.97 | 0.76 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bức giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |